TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/DS-ST
Ngày 14/5/2024
V/v "*Tranh chấp kiện đòi tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tình

Ông Lê Đình Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H Mi Chan Niê – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 854/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc "*Tranh chấp kiện đòi tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 4 năm 2024, Thông báo chuyển lịch phiên tòa ngày 10/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Viết T - Sinh năm: 1983, địa chỉ: Hẻm G đường A buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Ông Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1993, địa chỉ: Số G đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2.2. Bà Nguyễn Thị Hồng P – Sinh năm: 1991, địa chỉ: Số C đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:**

Ngày 23/3/2021, ông Ngô Viết T có cho bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Nguyễn Văn Đ mượn một (01) Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (số CM 142392) để bà P vay vốn kinh doanh, bà P có nhờ ông T chuyển quyền sử dụng đất qua cho ông Nguyễn Thế Q - Sinh năm: 1983, số CMND 240664474 do công an tỉnh Đ cấp ngày 11/07/2014 để ông Q cho bà P và ông Đ mượn tiền. Thời gian bà P và ông Đ hẹn trả lại mảnh đất cho ông T là 01 năm, có biên bản thoả thuận giữa hai bên. Tuy nhiên, quá thời gian thỏa thuận bà P và ông Đ không trả lại

mảnh đất đã mượn để thế chấp vay vốn kinh doanh nên ông T làm đơn khởi kiện đến Toà án thành phố Buôn Ma T1 và có trình bày tại Toà án, sau đó các bên đã xác lập biên bản nhận nợ và cam kết với nội dung ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P nhận nợ với ông Ngô Viết T, do bà P và ông Đ không có đất để trả lại nên các bên thống nhất chuyển giá trị thửa đất đã mượn thành tiền, theo thỏa thuận giá trị thửa đất chuyển thành tiền tổng cộng 840.000.000 (tám trăm bốn mươi triệu đồng) và được ông T đồng ý cho bà P và ông Đ trả làm 2 đợt, cụ thể: Đợt 01, trả vào ngày 24/11/2023 với số tiền là 420.000.000 (bốn trăm hai mươi triệu đồng); đợt 02, trả vào ngày 24/11/2024 với số tiền phải trả là 420.000.000 (bốn trăm hai mươi triệu đồng).

Tuy nhiên, đã quá ngày cam kết trả nợ nhưng bà P và ông Đ cố tình trốn tránh không trả nợ theo cam kết. Vì vậy, ông Ngô Viết T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây: Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P trả cho ông Ngô Viết T tổng số tiền 840.000.000 đồng (tám trăm bốn mươi triệu đồng) mà ông T đã cho ông Đ, bà P mượn theo biên bản nhận nợ và cam kết đã ký vào ngày 24/11/2022. Do ông Nguyễn Văn Đ đã trả tổng số tiền 18.500.000đồng nên hiện nay ông Ngô Viết T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P số tiền còn nợ là 821.500.000đồng.

*** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:** Ông Nguyễn Văn Đ đồng ý trả số tiền nợ gốc là 821.500.000đồng (T2 trăm hai mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng) cho ông Ngô Viết T, phương thức trả là 01 tháng trả 3.000.000đồng (ba triệu đồng chẵn) cho đến khi trả hết nợ. Bà Nguyễn Thị Hồng P chỉ ký và viết tên chứ không liên quan đến khoản nợ với ông T.

*** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày:** Bà Nguyễn Thị Hồng P không liên quan đến khoản nợ với ông T, đối với Hợp đồng cho mượn tài sản ngày 23/3/2021 và Biên bản nhận nợ và cam kết ngày 24/11/2022 thì lý do bà P ký vì để làm chứng cho việc vay nợ giữa ông Đ và ông T, còn các nội dung thể hiện thế nào thì bà P không đọc nên không được biết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là ông Đỗ Viết T3. Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P liên đới trả nợ cho ông Đỗ Viết T3 số tiền nợ gốc là 821.500.000đồng.

- *Về án phí*: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp kiện đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 26 và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tham gia tố tụng ông Ngô Viết T, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P xác nhận có viết và ký tên theo nội dung Biên bản nhận nợ và cam kết ngày 24/11/2022. Ông Ngô Viết T và bà Nguyễn Thị Hồng P xác nhận có viết và ký tên theo nội dung Hợp đồng cho mượn tài sản ngày 23/3/2021. Toàn bộ thỏa thuận chỉ giữa ông Ngô Viết T, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P, ngoài ra không còn ai khác liên quan và cũng không còn tài liệu, giấy tờ nào khác liên quan.

Tuy nhiên ông Nguyễn Văn Đ cho rằng bà Nguyễn Thị Hồng P không liên quan đến khoản nợ với ông T, còn về số tiền còn nợ thì ông Nguyễn Văn Đ đồng ý trả số tiền nợ gốc là 821.500.000đồng (T2 trăm hai mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng) cho ông Ngô Viết T, phương thức trả nợ mà ông Đ đưa ra là 01 tháng trả 3.000.000đồng (ba triệu đồng chẵn) cho đến khi trả hết nợ, nhưng không được ông Ngô Viết T đồng ý vì ông Đ không có thiện chí trả nợ.

Đối với quan điểm bà Nguyễn Thị Hồng P không liên quan đến khoản nợ với ông T và cho rằng việc ký, viết tên vào Biên bản nhận nợ và cam kết ngày 24/11/2022, Hợp đồng cho mượn tài sản ngày 23/3/2021 chỉ để làm chứng cho việc vay nợ giữa ông Đ và ông T, còn các nội dung thể hiện thế nào thì bà P không đọc nên không được biết. Hội đồng xét thấy nội dung tại Biên bản nhận nợ và cam kết thể hiện giữa ông Ngô Viết T, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P có quan hệ vay mượn tiền qua lại với nhau, bà P là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức được nội dung trong các văn bản khi tham gia ký kết, vì vậy không có căn cứ để xác định bà P không liên quan đến khoản nợ, cần chấp nhập yêu cầu khởi kiện của ông T để buộc bà P liên đới trả nợ số tiền gốc là 821.500.000đồng.

Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là ông Đỗ Viết T3 để buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P liên đới trả nợ số tiền nợ gốc là 821.500.000đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể như sau: 36.000.000đồng + (21.500.000đồng x 3%) = 36.645.000đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn là ông Đỗ Viết T3 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 116, Điều 117, Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là ông Đỗ Viết T3.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P liên đới trả nợ cho ông Đỗ Viết T3 số tiền nợ gốc là 821.500.000đồng (T2 trăm hai mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 36.645.000đồng.

Hoàn trả cho ông Đỗ Viết T3 số tiền 18.600.000 đồng tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0004961 ngày 20/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk*;*
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP . BMT;
- CCTHADS TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh